TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN-Thường Xuân
được công nhận kết quả học tập và cấp Chứng chỉ hoàn thành chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng III đợt 3-năm 2018
(*Ban hành theo Quyết định số 1403/QĐ-ĐHHĐ ngày 29/8/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHHĐ*)

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
1	563	Lê Văn	Cần	26/04/1982	Nam	Trường TH Thọ Thanh	Thường Xuân	7.5	7.0	8.0	Đạt
2	564	Lê Thị	Chính	19/05/1967		Trường TH Ngọc Phụng 1	Thường Xuân	7.5	9.0	9.0	Đạt
3	565	Lục Thị	Chung	08/08/1982		Trường TH Luận Thành	Thường Xuân	8.5	8.5	8.0	Đạt
4	566	Tào Văn	Chung	24/12/1980	Nam	Trường TH Luận Khê 1	Thường Xuân	8.5	8.0	9.0	Đạt
5	567	Cầm Thị	Chương	05/05/1967		Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	7.0	8.5	8.5	Đạt
6	568	Trần Duy	Cường	24/04/1984	Nam	Trường TH Lương Sơn 1	Thường Xuân	8.5	9.0	8.5	Đạt
7	569	Cầm Thị	Dung	21/05/1976		Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	8.5	9.0	9.0	Đạt
8	570	Lê Văn	Dũng	08/06/1971	Nam	Trường TH Lương Sơn 1	Thường Xuân	7.0	8.5	8.0	Đạt
9	571	Vi Thị	Hà	15/11/1981		Trường TH Luận Thành	Thường Xuân	8.5	9.0	8.0	Đạt
10	572	Lương Thị	Hà	29/07/1971		Trường TH Ngọc Phụng 2	Thường Xuân	8.5	8.5	8.5	Đạt
11	573	Tống Thị	Hà	26/01/1975		Trường TH Ngọc Phụng 2	Thường Xuân	8.5	8.5	8.5	Đạt
12	574	Phạm Thị	Hà	14/03/1981		Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	8.5	7.5	8.5	Đạt
13	575	Lê Thị	Hà	05/10/1983		Trường THCS Yên Nhân	Thường Xuân	8.0	8.0	8.5	Đạt
14	576	Lê Thị	Hải	12/01/1977		Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	8.0	9.0	9.0	Đạt
15	577	Nguyễn Trọng	Hán	14/12/1979	Nam	Trường TH Lương Sơn 2	Thường Xuân	8.0	7.0	8.0	Đạt
16	578	Đoàn Thị	Hằng	16/06/1976		Trường TH Luận Thành	Thường Xuân	8.0	8.5	8.5	Đạt
17	579	Phạm Thị	Hảo	24/07/1973		Trường TH Lương Sơn 1	Thường Xuân	9.0	8.5	9.0	Đạt
18	580	Vũ Thị	Hiền	20/12/1970		Trường TH Lương Sơn 1	Thường Xuân	8.5	9.0	8.0	Đạt
19	581	Nguyễn Thị	Hiền	10/04/1982		Trường TH Xuân Lộc	Thường Xuân	9.0	9.0	8.5	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
20	582	Lê Thị	Hiền	30/08/1982		Trường THCS Lương Sơn	Thường Xuân	8.5	7.5	8.5	Đạt
21	583	Lê Thị	Hoa	26/06/1981		Trường TH Xuân Cẩm	Thường Xuân	8.5	8.0	9.0	Đạt
22	584	Lê Thị	Hòa	15/04/1977		Trường TH Xuân Lộc	Thường Xuân	9.0	8.5	8.0	Đạt
23	585	Trần Hợp	Hoàng	06/01/1985	Nam	Trường TH Lương Sơn 1	Thường Xuân	8.5	8.0	9.0	Đạt
24	586	Nguyễn Trung	Hội	02/07/1983	Nam	Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	8.0	7.5	8.5	Đạt
25	587	Hà Thị	Hồng	10/06/1975		Trường TH Xuân Dương	Thường Xuân	8.5	8.5	7.5	Đạt
26	588	Lê Văn	Hồng	02/09/1983	Nam	Trường TH Yên Nhân 1	Thường Xuân	8.5	8.5	8.5	Đạt
27	589	Bùi Thị	Hương	09/03/1983		Trường TH Ngọc Phụng 1	Thường Xuân	9.0	9.0	9.0	Đạt
28	590	Lê Thị	Hương	21/06/1984		Trường TH Bát mọt 1	Thường Xuân	8.5	8.5	8.0	Đạt
29	591	Lang Thị	Huyền	04/10/1981		Trường TH Tân Thành 1	Thường Xuân	9.0	9.0	9.0	Đạt
30	592	Đào Thị	Khuyên	10/11/1983		Trường TH Lương Sơn 2	Thường Xuân	9.0	9.0	8.5	Đạt
31	593	Cầm Thị	Kim	07/05/1970		Trường TH Xuân Chinh	Thường Xuân	8.5	8.5	8.0	Đạt
32	594	Lê Thị	Lan	08/04/1982		Trường TH Luận Thành	Thường Xuân	9.0	8.5	9.0	Đạt
33	595	Cầm Thị	Lan	19/02/1977		Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	8.5	9.0	8.0	Đạt
34	596	Phùng Thị	Lan	10/10/1973		Trường TH Xuân Dương	Thường Xuân	8.5	8.5	8.5	Đạt
35	597	Nguyễn Thị	Lê	16/08/1984		Trường TH Xuân Dương	Thường Xuân	8.5	8.5	8.5	Đạt
36	598	Trịnh Thị	Liên	28/04/1978		Trường TH Yên Nhân 2	Thường Xuân	8.5	9.0	8.5	Đạt
37	599	Lê T. Phương	Loan	13/08/1984		Trường TH Tân Thành 1	Thường Xuân	8.5	9.0	9.0	Đạt
38	600	Vũ Thị	Lợi	12/06/1974		Trường TH Thọ Thanh	Thường Xuân	8.5	8.0	8.0	Đạt
39	601	Vi Thị	Miên	23/06/1967		Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	7.0	8.0	9.0	Đạt
40	602	Lê Thị	Minh	21/10/1986		Trường TH Xuân Lộc	Thường Xuân	7.5	8.0	8.5	Đạt
41	603	Trịnh Bá	Minh	16/04/1982	Nam	Trường TH Bát mọt 2	Thường Xuân	7.5	6.5	8.5	Đạt
42	604	Lương Thị	Muôn	10/05/1969		Trường TH Yên Nhân 2	Thường Xuân	7.0	7.0	9.0	Đạt
43	605	Nguyễn Văn	Nam	07/05/1982	Nam	Trường TH Thị Trấn	Thường Xuân	8.0	8.5	9.0	Đạt
44	606	Lê Thi	Nga	16/01/1982		Trường TH Xuân Cao 1	Thường Xuân	8.5	8.5	8.5	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
45	607	Nguyễn Thị	Ngà	28/08/1983		Trường TH Lương Sơn 2	Thường Xuân	8.5	8.5	9.0	Đạt
46	608	Lương Thị	Nguyệt	16/05/1983		Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	8.5	8.0	8.5	Đạt
47	609	Lữ Thị	Nhân	17/04/1987		Trường TH Xuân Lẹ	Thường Xuân	8.0	7.5	9.0	Đạt
48	610	Vi Thị	Phượng	27/02/1965		Trường TH Thị Trấn	Thường Xuân	8.0	7.0	8.5	Đạt
49	611	Hà Thị	Phượng	08/03/1976		Trường TH Xuân Cao 1	Thường Xuân	8.0	8.0	9.0	Đạt
50	612	Lê Thị	Sỹ	12/01/1985		Trường TH Yên Nhân 2	Thường Xuân	8.5	8.5	9.0	Đạt
51	613	Lê Văn	Thái	02/07/1982	Nam	Trường TH Xuân Thắng	Thường Xuân	7.0	6.0	8.5	Đạt
52	614	Lê Thị	Thắm	07/08/1971		Trường TH Lương Sơn 1	Thường Xuân	8.0	7.5	8.0	Đạt
53	615	Lê Thị	Thanh	19/05/1971		Trường TH Xuân Dương	Thường Xuân	8.0	8.5	8.5	Đạt
54	616	Hồ Thị	Thanh	10/06/1975		Trường TH Yên Nhân 2	Thường Xuân	8.0	6.5	7.5	Đạt
55	617	Lê Thị	Thành	04/04/1977		Trường TH Luận Khê 1	Thường Xuân	8.5	8.5	9.0	Đạt
56	618	Trịnh Duy	Thành	16/10/1984	Nam	Trường TH Tân Thành 1	Thường Xuân	7.0	7.5	8.5	Đạt
57	619	Lương Thị	Thơ	09/10/1972		Trường TH Ngọc Phụng 1	Thường Xuân	6.5	6.5	8.0	Đạt
58	620	Hà Thị	Thơ	10/07/1977		Trường TH Lương Sơn 1	Thường Xuân	7.5	8.0	7.5	Đạt
59	621	Lê Thị	Thơm	12/11/1983		Trường TH Thị Trấn	Thường Xuân	9.0	8.0	8.0	Đạt
60	622	Lê Thị	Thơm	24/09/1987		Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	8.5	8.0	8.0	Đạt
61	623	Lê Thị	Thuận	14/08/1978		Trường TH Thọ Thanh	Thường Xuân	9.0	8.5	8.5	Đạt
62	624	Trịnh Thị	Thúy	12/02/1983		Trường TH Lương Sơn 1	Thường Xuân	9.0	9.0	9.0	Đạt
63	625	Lê Thị	Thùy	08/02/1985		Trường TH Luận Khê 2	Thường Xuân	8.5	8.5	8.5	Đạt
64	626	Vi Thị	Tình	04/09/1988		Trường THCS Bát Mọt	Thường Xuân	8.5	8.0	8.5	Đạt
65	627	Lê Thị	Toan	17/04/1975		Trường TH Xuân Lẹ	Thường Xuân	8.0	8.0	9.0	Đạt
66	628	Khương Bá	Trình	04/04/1974	Nam	Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	8.0	6.5	9.0	Đạt
67	629	Lê Công	Trọng	24/09/1972	Nam	Trường TH Tân Thành 1	Thường Xuân	8.0	8.0	8.5	Đạt
68	630	Lê Văn	Tuấn	02/04/1985	Nam	Trường TH Xuân Chinh	Thường Xuân	8.0	7.0	8.5	Đạt
69	631	Hồ Xuân	Tuấn	04/12/1984	Nam	Trường TH Xuân Lẹ	Thường Xuân	7.5	7.0	7.5	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
70	632	Lê Kiều	Tuấn	04/05/1980		Trường TH Tân Thành 1	Thường Xuân	6.5	8.0	8.5	Đạt
71	633	Lê Thị	Tuyến	20/04/1970		Trường TH Xuân Dương	Thường Xuân	7.5	9.0	8.0	Đạt
72	634	Hoàng Thị	Tuyết	09/01/1972		Trường TH Lương Sơn 2	Thường Xuân	8.0	9.0	9.0	Đạt
73	635	Phạm Thị	Xinh	24/04/1974		Trường TH Lương Sơn 2	Thường Xuân	8.5	8.5	8.0	Đạt
74	636	Hà Đình	Xuân	20/10/1980	Nam	Trường TH Bát mọt 1	Thường Xuân	8.0	7.0	8.5	Đạt
75	637	Lê Thị	Yến	15/08/1983		Trường TH Xuân Lộc	Thường Xuân	8.5	7.5	8.0	Đạt

(*Ấn định danh sách có 75 học viên*)./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS Lê Văn Trưởng